

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **39/2021/HS-ST**

Ngày 27/4/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Thanh Phong**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông **Đặng Hữu Tâm**

2/ Ông **Nguyễn Văn Kiệt**

*- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Trần Thị Huyền Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:*  
Ông **Nguyễn Minh Vương** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 18/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2021, về tội “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

01/ **Nguyễn Văn B**; sinh năm 1988 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh K; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn T (chết) và bà Phan Thị U (chết); Vợ tên Huỳnh Kim C, sinh năm 1997 và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không.

Tuy nhiên:

- Vào ngày 28/9/2020 bị cáo Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xử 09 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2020/HS-ST ngày 28/9/2020.

- Vào ngày 04/02/2020 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xử phạt 02 năm 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt

của hai bản án là 03 năm 03 tháng tù, tại bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2021/HS-ST ngày 04/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Vào ngày 21/9/2007 bị cáo bị Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang đưa vào cơ sở giáo dục Cần Cát thời hạn 24 tháng, về hành vi “Trộm cắp tài sản”, đã thi hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/5/2020, (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

02/ **Huỳnh Kim C**, sinh năm 1997 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh K; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 5/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Con ông Huỳnh Văn H (chết) và bà Thị Tr, sinh năm 1978; Chồng tên Nguyễn Văn B, sinh năm 1988 và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền sự: Không.

Tiền án: Không, tuy nhiên:

- Vào ngày 28/9/2020 bị cáo Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xử 12 tháng cải tạo không giam giữ, về tội “Trộm cắp tài sản”, tại bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2020/HS-ST ngày 28/9/2020.

- Vào ngày 04/02/2020 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xử phạt 09 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt là 12 tháng 10 ngày tù, tại bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2021/HS-ST ngày 04/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

Bị cáo được cho tại ngoại để điều tra, (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo C: Ông **Bùi Đức Độ**- Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang (có mặt).

Người bị hại: Ông **Lý Văn S**, sinh năm 1967 (vắng mặt)

Trú tại: ấp X, xã B, huyện C, tỉnh K

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Nguyễn Văn B và vợ Huỳnh Kim C cả hai cùng cư trú ấp A, xã B, huyện C, tỉnh K là các đối tượng đã cùng nhau thực hiện nhiều vụ trộm trên địa bàn huyện An Biên. Vào Chiều ngày 15 tháng 05 năm 2020 B điều khiển xe mô tô wave không rõ biển số (xe do C mượn của một người tên Hùng không xác định nhân thân lai lịch) chở C đi công việc tại thị trấn Minh Lương. Đến 20 giờ cùng ngày, B chở C về nhà tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh K. Khi B điều khiển xe đến đoạn đường

lộ bê tông nông thôn thuộc ấp Xà Xiêm, xã Bình An, huyện Châu Thành, Kiên Giang B thì phát hiện có một xe mô tô hiệu honda, loại Wave, biển số kiểm soát 68S1-195.71 (xe do anh Lý Văn S đứng tên chủ sở hữu), đang đậu trước sân nhà của anh Danh Chanh Tha không có người trông coi nên B dừng xe lại. Lúc này, C cũng thấy Céc xe nên cả hai đã nảy sinh ý định trộm cắp. Để thực hiện ý định trên, B xuống xe lén lút đi đến nơi để tài sản. C thì ngồi trên xe quan sát xung quanh, nếu phát hiện có người sẽ báo cho B biết để tẩu thoát. Khi đến nơi để xe mô tô biển số 68S1-195.71 B dùng chìa khóa xe mô tô B đang chạy cắm vào ổ khóa xe mô tô biển số 68S1-195.71 thì khởi động được máy. Sau đó, B điều khiển Céc xe vừa trộm, C thì điều khiển Céc xe mượn của ông Hùng chạy về nhà. Khi đến nhà B lấy nước sơn xịt vào thân xe vừa trộm được nhằm thay đổi màu sơn và sử dụng biển số 68B1-235.25 gắn vào Céc xe trộm của anh S để làm phương tiện đi trộm cắp. Đến ngày 25/5/2020 B và C sử dụng xe trộm của anh S đi trộm cắp tài sản tại huyện An Minh thì bị Công an huyện An Minh phát hiện và thu giữ Céc xe trên.

Tại Bản kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 40/KL-HĐTĐGTS ngày 10/11/2020 của Hội đồng thẩm định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang thể hiện: Một Céc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu đỏ-đen-bạc, BKS 68S1-195.71, số khung 1208BY483822, số máy HC12E3283827 có giá là 10.900.000 đồng.

Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Nguyễn Văn B và Huỳnh Kim C không có tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố hai bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo.

Về vật chứng trong vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ một Céc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu đỏ-đen-bạc, BKS 68S1-195.71, số khung 1208BY483822, số máy HC12E3283827. Hiện đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Lý Văn S.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ án xảy ra, bị hại là ông Lý Văn S đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu gì khác.

**Tại bản cáo trạng số:** 26/CT-VKS-CT ngày 02/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn B và Huỳnh Kim C về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Nguyễn Văn B và Huỳnh Kim C phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

*Và đề nghị Hội đồng xét xử:*

1/ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn B** từ 09 đến 12 tháng tù.

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2021/HS-ST ngày 04/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang đối với bị cáo B.

2/ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Huỳnh Kim C** từ 06 đến 09 tháng tù.

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt 12 (mười hai) tháng 10 (mười) ngày tù của bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2021/HS-ST ngày 04/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang đối với bị cáo C.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Ông **Bùi Đức Độ** – Trợ giúp viên thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang bào chữa cho bị cáo C có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát như sau:

- Về tội danh mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo C về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội nên Trợ giúp viên hoàn toàn thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát.

- Về phần hình phạt cũng mong HĐXX xem xét: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp nhiều khó khăn thuộc cận hộ nghèo tại địa phương và hiện tại các con của bị cáo còn nhỏ nên Trợ giúp viên đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo C mức án bằng mức thấp nhất mà VKS đề nghị cũng đã đủ thể hiện tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

Bị cáo C không bổ sung gì thêm về quan điểm bào chữa của Trợ giúp viên.

Các bị cáo được nói lời nói sau cùng, các bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Vào khoảng 20 giờ, ngày 15/5/2020 Nguyễn Văn B điều khiển xe mô tô wave không rõ biển số (xe mượn của người đàn ông tên Hùng) chở Huỳnh Kim C đi về nhà. Trên đường đi về đến ấp X, xã B, huyện C, tỉnh K cả hai phát hiện Céc xe mô tô nhãn hiệu honda, loại Wave mang biển số kiểm soát 68S1-195.71, (xe do ông Lý Văn S đứng tên chủ sở hữu), đang đậu trước sân nhà của anh Danh Chanh Tha. B liền cho xe dừng lại quan sát thấy không có người nên đã lén lút lấy trộm Céc xe trên. B đưa Céc xe mượn của ông Hùng cho C điều khiển còn B thì điều khiển Céc xe vừa trộm được đi về nhà. Sau đó, B lấy nước sơn xịt vào thân xe vừa trộm được và lấy biển số 68B1-235.25 gắn vào Céc xe trên nhằm tránh bị phát hiện trong lúc làm phương tiện đi trộm các tài sản khác. Đến ngày 25/5/2020 khi B và C thực hiện hành vi trộm cắp trên địa bàn huyện An Minh thì bị Công an huyện An Minh phát hiện và thu giữ Céc xe trên. Theo kết quả định giá thì Céc xe mà B và C lấy trộm của ông S có giá trị là 10.900.000 đồng. Đối Céc xe theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự thì “*Người nào trộm cắp tài sản của người khác có trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng .... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...*”. Như vậy, hành vi lén lút lấy tài sản có giá trị 10.900.000 đồng của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” như đã viện dẫn ở trên.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người bị hại được pháp luật tôn

trọng và bảo vệ mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Các bị cáo là người trưởng thành nên có đầy đủ sức khỏe và nhận thức rõ việc lén lút lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Mặc dù nhận thức được hậu quả gây ra thế nhưng chỉ vì tham lam, chây lười lao động nên khi phát hiện Céc xe mô tô mang biển số 68S1-195.71 của ông S đang đậu trước sân nhà anh Tha không người trông giữ các bị cáo liền nhanh tay lấy cắp đem về tu sửa lại nhằm tránh bị phát hiện để làm phương tiện đi trộm trên địa bàn khác. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những gây ảnh hưởng trực tiếp đến kinh tế gia đình của người bị hại mà còn vi phạm pháp luật, tạo tâm lý bất an lo sợ cho người dân trong việc bảo quản, giữ gìn tài sản của họ nên hành vi này cần phải được xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tuy nhiên, qua hồ sơ thể hiện sau khi lấy trộm xe trên địa bàn huyện Châu Thành các bị cáo còn nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp khác tại huyện An Minh, huyện An Biên và đã được các Tòa án trên đưa ra xét xử. Do đó, cần tổng hợp hình phạt và cần xem xét về nhân thân các bị cáo khi lượng hình mới là thỏa đáng.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn, thuộc diện hộ cận nghèo tại địa phương, các con bị cáo còn nhỏ, các bị cáo không có việc làm ổn định, bị cáo B trình độ học vấn không có, còn bị cáo C là người dân tộc thiểu số nên việc am hiểu pháp luật của các bị cáo phần nào bị hạn chế. Do đó, cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét hình phạt khi lượng hình là phù hợp.

[6] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[7] Xét quan điểm của ông Bùi Đức Độ - Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang bào chữa cho bị cáo C là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Do Céc xe bị mất trộm người bị hại ông Lý Văn S đã được nhận lại và do ông S không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[9] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng: Không có nên không xem xét.

[10] Về án phí: Xử buộc các bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn B và Huỳnh Kim C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

01/ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn B 09** (chín) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2021/HS-ST ngày 04/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang buộc bị cáo **Nguyễn Văn B** phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **04** (bốn) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 25/5/2020.

02/ Xử phạt bị cáo **Huỳnh Kim C 06** (sáu) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt 12 (mười hai) tháng 10 (mười) ngày tù, về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2021/HS-ST ngày 04/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang buộc bị cáo **Huỳnh Kim C** phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **01** (một) năm **06** (sáu) tháng **10** (mười) ngày tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về án phí áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn B phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự.
- Buộc bị cáo Huỳnh Kim C phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên, bị cáo là người thuộc hộ cận nghèo được Nhà nước chứng nhận và do bị cáo có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 14 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án thì trường hợp của bị cáo C được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm với số tiền là 200.000 đồng, bị cáo không phải chịu án phí.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhân:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- C cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo và bị hại;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa**

**Nguyễn Thanh Phong**